**MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 3**

**BÀI 1: CHÚ SẺ VÀ BÔNG HOA BẰNG LĂNG (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Năng lực ngôn ngữ:

+ Nói được về tranh minh họa bài đọc; nêu được phỏng đoán về nội dung bài qua tên bài đọc và tranh minh họa.

+ Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; bước đầu đọc lời các nhân vật và người dẫn chuyện với giọng đọc phù hợp; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài.

- Năng lực văn học: Hiểu được nội dung bài đọc: Sẻ non và bằng lăng là những người bạn tốt vì đã biết quan tâm, chia sẻ với bé Thơ khi em bị ốm.

**2. Năng lực chung.**

 - Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Yêu tiếng Việt.

- Phẩm chất nhân ái: Nhận thức được vai trò của tình bạn trong cuộc sống, từ đó trân trọng tình cảm bạn bè, biết yêu mến, quan tâm, chăm sóc bạn bè, chia sẻ động viên bạn khi gặp khó khăn, hoạn nạn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ cô giao.

- Trách nhiệm: Tự giác trong việc tự học, hoàn thành nhiệm vụ cô giao.

- Trung thực: Chia sẻ chân thật nhiệm vụ học tập của nhóm, cá nhân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGV, SGK, tranh ảnh, video clip về cây, hoa bằng lăng và chim sẻ non tập bay (nếu có). Thẻ từ, bảng phụ hoặc máy chiếu ghi các từ ngữ khó, câu dài và đoạn Sẻ non rất yêu bằng lăng … đến nở muộn thế kia?

- HS: SGK, thước kẻ, bút,…

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động: (5 phút)**a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.b. Phương pháp, hình thức tổ chức: vấn đáp, thảo luận nhóm 2 |
| - GV giới thiệu tên chủ điểm, từ đó gọi HS nêu cách hiểu hoặc suy nghĩ của em về tên chủ điểm Vòng tay bè bạn.– GV gọi HS đọc yêu cầu của hoạt động khởi động, thảo luận nhóm đôi hoặc nhóm nhỏQuan sát tranh:+ Mỗi người, vật, con vật trong tranh đang làm gì?+ Chuyện gì xảy ra với người, vật, con vật trong tranh? -> Đọc tên và phỏng đoán nội dung bài đọc.– GV giới thiệu bài mới, GV ghi tên bài đọc Chú sẻ và bông hoa bằng lăng. | - HS nghe GV giới thiệu tên chủ điểm, từ đó nêu cách hiểu hoặc suy nghĩ của em về tên chủ điểm Vòng tay bè bạn.– HS đọc yêu cầu của hoạt động khởi động, thảo luận nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ: + Mỗi người, vật, con vật trong tranh đang làm:* Chú chim sẻ đang tập bay trên cành bằng lăng
* Cô bé đang nhìn hoa bằng lăng và chim sẻ qua khung cửa sổ
* Chú chim sẻ cố đậu lên cành hoa bằng lăng để cô bé có thể nhìn thấy bông hoa

- HS nghe GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài đọc Chú sẻ và bông hoa bằng lăng. |
| **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập: (27 phút)** |
| **B.1 Hoạt động Đọc (24 phút)** |
| **1. Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng (12 phút)**a. Mục tiêu: Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa, hiểu nghĩa từ trong bài. b. Phương pháp, hình thức tổ chức: vấn đáp, đàm thoại, thực hành, cá nhân, nhóm |
| **a. Đọc mẫu**- GV đọc mẫu toàn bài. Lưu ý: giọng người dẫn chuyện thong thả, giọng bé Thơ vui tươi, thể hiện sự ngạc nhiên; nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ đặc điểm, suy nghĩ và hoạt động của sẻ non, bằng lăng và bé Thơ...**b. Luyện đọc từ, giải nghĩa từ**GV hướng dẫn: + Cách đọc một số từ ngữ khó: nở, ngỡ, chúc,... + Giải thích thêm nghĩa của một số từ ngữ khó (nếu cần), VD: bằng lăng (tên một loài cây thân thẳng, lá hình ô voan màu xanh lục, hoa mọc thành chùm, màu tím nhạt, thường nở vào mùa hè); ngỡ (nghĩ là, tưởng là);..- Yêu cầu nhóm đôi đọc nối tiếp từng câu.**c. Luyện đọc đoạn****- Chia đoạn:** 3 đoạn**- Luyện đọc câu dài:**+ Cách ngắt nghỉ một số câu dài: Lập tức,/ sẻ/ nghe thấy tiếng reo/ từ trong gian phòng tràn ngập ảnh nắng://;... **- Luyện đọc từng đoạn:**GV cho HS đọc nối tiếp đoạn**d. Luyện đọc cả bài:**- Yêu cầu HS đọc luân phiên cả bài. | - HS nghe GV đọc mẫuHS lắng nghe và lặp lại- HS lắng nghe- HS lắng nghe và lặp lại- HS đọc nối tiếp đoạn- HS đọc luân phiên cả bài. |
| **2. Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu (12 phút)**a. Mục tiêu: Hiểu nội dung bài đọc: Sẻ non và bằng lăng là những người bạn tốt vì đã biết quan tâm, chia sẻ với bé Thơ khi em bị ốm.b. Phương pháp, hình thức tổ chức: vấn đáp, đàm thoại, thực hành, cá nhân, nhóm |
| **–** GV cho HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi 1 – 3 trong SHS, kết hợp giải thích nghĩa của một số từ ngữ khó, VD: chắp cánh (chuẩn bị để thực hiện động tác bay); chao (đưa qua đưa lại);..1. Vì sao mùa hoa này, bằng lăng không vui?2. Bằng lăng giữ lại bông hoa cuối cùng để làm gì?3. Sẻ non giúp bé Thơ nhìn thấy bông hoa bằng lăng cuối cùng bằng cách nào?– GV yêu câu HS rút ra nội dung bài trên cơ sở trả lời các câu hỏi đọc hiểu.– GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi 4 và 5 trong SHS 4. Em thích nhân vật nào trong bài? Vì sao?5. Đặt tên khác cho bài học | .1. Mùa hoa này, bằng lăng không vui vì bé Thơ bạn của Cây phải nằm viện2. Bằng lăng giữ lại bông hoa cuối cùng để đợi bé Thơ3. Sẻ non giúp bé Thơ nhìn thấy bông hoa bằng lăng cuối cùng bằng cách: Nó chắp cánh bay vù về phía bằng lăng mảnh mai. Nó nhìn kĩ cành hoa rôi đáp xuống. Canh hoa chao qua, chao lại. Sẻ non cố đứng vững.Thế là bông hoa chúc hẳn xuống, lọt vào khung cửa sổ– HS rút ra nội dung bài trên cơ sở trả lời các câu hỏi đọc hiểu: Sẻ non và bằng lăng là những người bạn tốt vì đã biết quan tâm, chia sẻ với bé Thơ khi em bị ốm.– HS thảo luận theo nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi 4 và 5 trong SHS (Câu 4: HS có thể nói về một trong ba nhân vật và đưa ra lời giải thích hợp lí; Câu 5: HS có thể chọn đặt một số tên như Tình bạn, Những người bạn tốt,.. dựa vào nội dung bài đã rút ra ở trên).4. Em thích nhân vật chú chim sẻ vì nhờ có chú chim sẻ mà hoa bằng lăng đã được gặp bé Thơ, nhờ có chú chim sẻ mà đã đem lại niềm vui cho bé thơ và hoa bằng lăng.5. Đặt tên khác cho bài học: Chú sẻ, hoa bằng lăng và bé Thơ |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (3 phút)**a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.b. Phương pháp, hình thức tổ chức |
| - Cho HS nhắc lại nội dung bài đọc.- Chuẩn bị: mang theo sách có truyện về bạn bè và phiếu đọc sách đã ghi chép về truyện đã đọc. | - Sẻ non và bằng lăng là những người bạn tốt vì đã biết quan tâm, chia sẻ với bé Thơ khi em bị ốm.- HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 3**

**BÀI 1: CHÚ SẺ VÀ BÔNG HOA BẰNG LĂNG (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Năng lực ngôn ngữ:

+ Nói được về tranh minh họa bài đọc; nêu được phỏng đoán về nội dung bài qua tên bài đọc và tranh minh họa.

+ Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; bước đầu đọc lời các nhân vật và người dẫn chuyện với giọng đọc phù hợp; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài.

+ Tìm đọc một truyện về bạn bè, viết được Phiếu đọc sách và biết cách chia sẻ với bạn về đặc điểm, lời nói của một nhân vật em thích trong truyện đã đọc.

- Năng lực văn học: Hiểu được nội dung bài đọc: Sẻ non và bằng lăng là những người bạn tốt vì đã biết quan tâm, chia sẻ với bé Thơ khi em bị ốm.

**2. Năng lực chung.**

 - Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Yêu tiếng Việt.

- Phẩm chất nhân ái: Nhận thức được vai trò của tình bạn trong cuộc sống, từ đó trân trọng tình cảm bạn bè, biết yêu mến, quan tâm, chăm sóc bạn bè, chia sẻ động viên bạn khi gặp khó khăn, hoạn nạn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ cô giao.

- Trách nhiệm: Tự giác trong việc tự học, hoàn thành nhiệm vụ cô giao.

- Trung thực: Chia sẻ chân thật nhiệm vụ học tập của nhóm, cá nhân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGV, SGK, tranh ảnh, video clip về cây, hoa bằng lăng và chim sẻ non tập bay (nếu có). Thẻ từ, bảng phụ hoặc máy chiếu ghi các từ ngữ khó, câu dài và đoạn Sẻ non rất yêu bằng lăng … đến nở muộn thế kia?

- HS: SGK, thước kẻ, bút,…

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động: (5 phút)**a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.b. Phương pháp, hình thức tổ chức: vận động, hát, cá nhân, toàn lớp |
| - GV cho HS vận động và hát bài “chào người bạn mới đến.” | - HS vận động và hát bài “chào người bạn mới đến.” |
| **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập: (27 phút)** |
| **B.1 Hoạt động Đọc (15 phút)** |
| **3. Hoạt động 3: Luyện đọc củng cố (15 phút)**a. Mục tiêu: b. Phương pháp, hình thức tổ chức |
| - GV hướng dẫn HS xác định giọng đọc trên cơ sở hiểu nội dung văn bản. HS nhắc lại nội dung bài. Từ đó bước đầu xác định được giọng đọc của từng nhân vật và một số từ ngữ cần nhấn giọng.- GV đọc mẫu đoạn từ Sẻ non rất yêu bằng lăng …đến nở muộn thế kia? | - Nội dung bài đọc: Sẻ non và bằng lăng là những người bạn tốt vì đã biết quan tâm, chia sẻ với bé Thơ khi em bị ốm.- Giọng người dẫn chuyện thong thả, giọng bé Thơ vui tươi, thể hiện sự ngạc nhiên; nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ đặc điểm, suy nghĩ và hoạt động của sẻ non, bằng lăng và bé Thơ...- HS nghe GV đọc mẫu đoạn từ Sẻ non rất yêu bằng lăng …đến nở muộn thế kia?- HS luyện đọc lại lời bé Thơ trước lớp. - HS luyện đọc trong nhóm, trước lớp đoạn từ Sẻ non rất yêu bằng lăng …đến nở muộn thế kia?- HS đọc/ thi đọc trước lớp hay cho HS khá giỏi đọc cả bài. |
| **B.2 Hoạt động Đọc mở rộng (12 phút)**a. Mục tiêu: Tìm đọc một truyện về bạn bè, viết được Phiếu đọc sách và biết cách chia sẻ với bạn về đặc điểm, lời nói của một nhân vật em thích trong truyện đã đọc.b. Phương pháp, hình thức tổ chức: vấn đáp, thảo luận, cá nhân, nhóm |
| **1.2.1 Viết Phiếu đọc sách**- HS đọc ở nhà (hoặc ở thư viện lớp, thư viện trường,..) một truyện về bạn bè theo hướng dẫn của GV.- GV hướng dẫn HS viết vào phiếu đọc sách những điều em thấy thú vị sau khi đọc truyện: tên truyện, tên tác giả, nhân vật, tên, đặc điểm, lời nói,…- GV hướng dẫn HS có thể trang trí Phiếu đọc sách đơn giản theo nội dung chủ điểm hoặc nội dung truyện.1.2.2 Chia sẻ về nhân vật em thích- GV tổ chức cho HS chia sẻ trong nhóm nhỏ về đặc điểm, lời nói của một nhân vật em thích trong truyện. Có thể đọc truyện cho bạn nghe hoặc chia sẻ truyện cho các bạn cùng đọc.- GV cho một vài HS chia sẻ Phiếu đọc sách trước lớp hoặc dán Phiếu đọc sách vào Góc sáng tạo/ Góc sản phẩm của lớp.- GV nhận xét. | - HS đọc ở nhà (hoặc ở thư viện lớp, thư viện trường,..) một truyện về bạn bè theo hướng dẫn của GV.- Viết vào phiếu đọc sách những điều em thấy thú vị sau khi đọc truyện: tên truyện, tên tác giả, nhân vật, tên, đặc điểm, lời nói,…- HS có thể trang trí Phiếu đọc sách đơn giản theo nội dung chủ điểm hoặc nội dung truyện.- HS dựa vào Phiếu đọc sách chia sẻ trong nhóm nhỏ về đặc điểm, lời nói của một nhân vật em thích trong truyện. Có thể đọc truyện cho bạn nghe hoặc chia sẻ truyện cho các bạn cùng đọc.- Một vài HS chia sẻ Phiếu đọc sách trước lớp hoặc dán Phiếu đọc sách vào Góc sáng tạo/ Góc sản phẩm của lớp.- HS nghe bạn và GV nhận xét. |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (3 phút)**a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Cá nhân, lớp, đàm thoại |
| **-** GV hỏi một vài HS: Em ấn tượng nhất với câu chuyện nào của các bạn đã kể?**-** Chuẩn bị: bút mực, vở | - HS trả lời- HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 3**

**BÀI 1: CHÚ SẺ VÀ BÔNG HOA BẰNG LĂNG (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Năng lực ngôn ngữ: Viết đúng kiểu chữ hoa E, Ê, tên riêng và câu ứng dụng.

- Năng lực văn học: Hiểu được nghĩa của từ Ê-đê, nội dung câu:

 Em về hội với Tản Viên

 Bức tranh vẽ núi chiều êm Tây Hồ.

**2. Năng lực chung.**

 - Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Yêu tiếng Việt.

- Phẩm chất nhân ái: Nhận thức được vai trò của tình bạn trong cuộc sống, từ đó trân trọng tình cảm bạn bè, biết yêu mến, quan tâm, chăm sóc bạn bè, chia sẻ động viên bạn khi gặp khó khăn, hoạn nạn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ cô giao.

- Trách nhiệm: Tự giác trong việc tự học, hoàn thành nhiệm vụ cô giao.

- Trung thực: Chia sẻ chân thật nhiệm vụ học tập của nhóm, cá nhân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Mẫu chữ viết hoa E, Ê cỡ nhỏ

- HS: Bảng con, tập viết, bút, SGK

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động: (5 phút)**a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.b. Phương pháp, hình thức tổ chức: |
| - GV cho HS vận động và hát bài “Ngày lễ hội”. | - HS vận động và hát bài “Ngày lễ hội”. |
| **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập: (30 phút)** |
| **B.3 Hoạt động Viết (27 phút)** |
| **1. Hoạt động 1: Luyện viết chữ hoa: (7 phút)**a. Mục tiêu: Viết đúng kiểu chữ hoa E, Êb. Phương pháp, hình thức tổ chức: thực hành, làm mẫu, cá nhân |
| - GV tổ chức cho HS quan sát và phân tích mẫu: + Quan sát mẫu, xác định chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét của chữ hoa. …+ Quan sát GV viết mẫu kết hợp với nghe GV hướng dẫn quy trình viết. ..(Tuỳ theo đối tượng HS, GV có thể thực hiện viết mẫu từ 1 – 2 lần.) - Yêu cầu HS luyện tập viết theo mẫu vào bảng con hoặc vở tập viết.- Yêu cầu HS tự đánh giá bài viết của mình và của bạn theo hướng dẫn của GV. + Quan sát mẫu, xác định chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét của chữ hoa. …+ Quan sát GV viết mẫu kết hợp với nghe GV hướng dẫn quy trình viết. ..(Tuỳ theo đối tượng HS, GV có thể thực hiện viết mẫu từ 1 – 2 lần.) - Yêu cầu HS luyện tập viết theo mẫu vào bảng con hoặc vở tập viết.- Yêu cầu HS tự đánh giá bài viết của mình và của bạn theo hướng dẫn của GV.  | - HS quan sát và phân tích mẫu:\* Chữ EĐặc điểm: cao 2, 5 li, viết 1 nét.Cấu tạo : là kết hợp của 3 nét cơ bản, 1 nét cong dưới (gần giống như đầu chữ C nhưng hẹp hơn), 2 nét cong trái nối liền nhau tạo một vòng xoắn nhỏ ở giữa thân chữ.Cách viết: đặt bút trên đường kẻ 3, viết nét cong dưới rồi chuyển hướng viết tiếp 2 nét cong trái tạo vòng xoắn to ở đầu chữ và vòng xoắn nhỏ ở giữa thân chữ, phần cuối nét cong trái thứ hai lượn vòng lên đường kẻ 3 rồi lượn xuống. Dừng bút trên đường kẻ 2.- HS luyện tập viết theo mẫu vào bảng con hoặc vở tập viết.- HS tự đánh giá bài viết của mình và của bạn theo hướng dẫn của GV. \* Chữ Ê: giống chữ E, thêm dấu mũ giữa con chữ.- HS luyện tập viết theo mẫu vào bảng con hoặc vở tập viết.- HS tự đánh giá bài viết của mình và của bạn theo hướng dẫn của GV.  |
| **2. Hoạt động 2: Luyện viết từ ứng dụng ( 5 phút)**a. Mục tiêu: Hiểu được nghĩa của từ Ê-đê, viết đúng tên riêng.b. Phương pháp, hình thức tổ chức: làm mẫu, thực hành, cá nhân |
| - Yêu cầu HS đọc và tìm hiểu nghĩa của từ ứng dụng: Ê-đê.- GV cho HS quan sát hình ảnh, trang phục đồng bào dân tộc Ê-đê hoặc xem video..- GV viết chữ mẫu, nhắc học sinh quan sát và chú ý dấu gạch nối.- Yêu cầu HS viết chữ có chữ cái viết hoa vào vở BT. | - HS đọc và tìm hiểu nghĩa của từ ứng dụng: Ê-đê (tên một dân tộc ít người, sinh sống chủ yếu ở miền Trung Việt Nam).- GV viết chữ mẫu, nhắc học sinh quan sát và chú ý dấu gạch nối.- Yêu cầu HS viết chữ có chữ cái viết hoa vào vở BT. |
| **3. Hoạt động 3: Luyện viết câu ứng dụng (5 phút)**a. Mục tiêu: Hiểu được nghĩa của câu ứng dụng, viết đúng câu ứng dụng.b. Phương pháp, hình thức tổ chức: làm mẫu, thực hành, cá nhân |
| - Yêu cầu HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ứng dụng: Em về hội với Tản Viên Bức tranh vẽ núi chiều êm Tây Hồ.- GV cho HS xem video khai hội Tản Viên Sơn Thánh.- GV nhắc lại quy trình viết chữ hoa và cách nối viết thường.- Yêu cầu quan sát cách GV viết chữ có chữ cái viết hoa.- Yêu cầu HS viết câu ứng dụng vào vở BT. | - HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ứng dụng: Hội Tản Viên: lễ hội mang đặc trưng của vùng đồng bằng Bắc Bộ, được tổ chức ở huyện Ba Vì, Hà Nội, nơi thiên nhiên ban tặng cho cảnh quan tươi đẹp với núi, đồi, rừng, thác, sông, suối, hồ,… - HS quan sát, lắng nghe.- HS quan sát, lắng nghe.- HS viết câu ứng dụng vào vở BT. |
| **4. Hoạt động 4: Luyện viết thêm (5 phút)**a. Mục tiêu: Hiểu được nghĩa của câu luyện viết thêm, viết đúng câu luyện viết thêm.b. Phương pháp, hình thức tổ chức: làm mẫu, thực hành, cá nhân |
| **-** Yêu cầu HS đọc và tìm hiểu nghĩa của từ luyện viết thêm: Eo Gió- GV cho HS xem hình ảnh, video minh họa.- GV nhắc lại quy trình viết chữ hoa, nối nét với chữ thường.- Yêu cầu HS viết từ luyện thêm vào vở.**-** Yêu cầu HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu luyện viết thêm: Em rất khâm phục hành động dũng cảmcủa sẻ non.- GV nhắc lại quy trình viết chữ hoa, nối nét với chữ thường.- Yêu cầu HS viết từ luyện thêm vào vở. | - HS đọc và tìm hiểu nghĩa của từ luyện viết thêm: Eo Gió Tên một eo biển đẹp ở Quy Nhơn. Eo Gió sở hữu những dãy núi hình cánh cung với nhiều hình thù kỳ lạ. Gió từ biển cả lọt qua hõm núi này như rót vào miệng phễu, thổi lồng lộng khiến người vừa đẫm mồ hôi vì lội cát, đến đây đã chợt thấy se lạnh.- HS lắng nghe, quan sát.- HS viết từ luyện thêm vào vở.- HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu luyện viết thêm: Em rất khâm phục hành động dũng cảm của sẻ non.- HS lắng nghe, quan sát.- HS viết câu luyện thêm vào vở. |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (3 phút)**a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.b. Phương pháp, hình thức tổ chức |
| - Đánh giá bài viết: GV nhận xét một số bài viết.- Chuẩn bị: Xem trước tiết 4. | - HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.– HS nghe GV nhận xét một số bài viết. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 3**

**BÀI 1: CHÚ SẺ VÀ BÔNG HOA BẰNG (Tiết 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Năng lực ngôn ngữ: MRVT về bạn bè, luyện tập về biện pháp tu từ so sánh (so sánh âm thanh với âm thanh).

**2. Năng lực chung.**

 - Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Yêu tiếng Việt.

- Phẩm chất nhân ái: Nhận thức được vai trò của tình bạn trong cuộc sống, từ đó trân trọng tình cảm bạn bè, biết yêu mến, quan tâm, chăm sóc bạn bè, chia sẻ động viên bạn khi gặp khó khăn, hoạn nạn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ cô giao.

- Trách nhiệm: Tự giác trong việc tự học, hoàn thành nhiệm vụ cô giao.

- Trung thực: Chia sẻ chân thật nhiệm vụ học tập của nhóm, cá nhân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK, SGV, thẻ từ

- HS: SGK, SGV, bút, thước,…

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động: (5 phút)**a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.b. Phương pháp, hình thức tổ chức: thực hành, đàm thoại, cá nhân |
| - GV cho HS hát bài “Tiếng hát bạn bè mình”. | - HS hát bài “Tiếng hát bạn bè mình”. |
| **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập: (30 phút)** |
| **B.4 Hoạt động Luyện từ, luyện câu (22 phút)** |
| **1. Hoạt động 1: Luyện từ (10 phút)**a. Mục tiêu: MRVT về bạn bèb. Phương pháp, hình thức tổ chức |
| **Bài 1:** - GV gọi HS đọc yêu câu bài.- GV gọi HS đọc các tiếng cho trước, tìm từ cá nhân và chia sẻ, thống nhất kết quả trong nhóm nhỏ.- GV cho HS tìm hiểu nghĩa, tìm từ ngữ nói về bạn bè trong số các từ ngữ ghép được.- GV nhận xét**Bài 2:** - GV gọi HS đọc yêu cầu.- GV cho HS thảo luân nhóm 3 viết từ theo PP mảnh ghép.- GV cho HS tìm hiểu nghĩa một số từ ngữ tìm được.- GV nhận xét, chốt. | – HS xác định yêu cầu của BT 1.– HS đọc các tiếng cho trước, tìm từ cá nhân và chia sẻ, thống nhất kết quả trong nhóm nhỏ.− 1 − 2 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp. (Đáp án: bạn học, bạn bè, bạn thân, bạnđường, đôi bạn, bè bạn,... Với những từ HS ghép đúng nhưng không liên quan tới chủđiểm, GV có thể giải thích thêm). – HS nghe GV nhận xét– HS xác định yêu cầu của BT 2.– HS đọc mẫu, tìm từ trong nhóm 3 theo kĩ thuật Mảnh ghép (mỗi cá nhân thực hiệnmột yêu cầu -> chia sẻ trong nhóm 3). Chữa bài bằng hình thức chơi tiếp sức (a. Yêu thương, quý mến, gắn bó,...; b. kể chuyện, đọc thơ, trao đổi,..; đuổi bắt, chạy nhảy, đạp xe,...). – HS nghe GV nhận xét kết quả. |
| **2. Hoạt động 2: Luyện câu (12 phút)**a. Mục tiêu: đặt câu, luyện tập về biện pháp tu từ so sánh (so sánh âm thanh với âm thanh).b. Phương pháp, hình thức tổ chức: làm mẫu, thực hành, cá nhân, nhóm |
| **Bài 3:**- GV yêu cầu HS đọc đề.- Cho HS đặt câu cá nhân.- GV chốt, nhận xét.**Bài 4:**- GV yêu cầu HS đọc đề.- Cho HS thảo luận theo nhóm 4- GV chốt: biện pháp tu từ so sánh (so sánh âm thanh với âm thanh). | - HS đọc đề- HS viết câu cá nhâna. Em và Lan chơi với nhau thân thiết từ nhỏb. Chúng em chơi nhảy dây và bắn bi trong giờ ra chơi.- HS đọc câu của mình, lớp lắng nghe, nhận xét.- HS đọc đề, đọc các câu thơ, câu văn.- HS thảo luận theo nhóm 4.- HS sửa, các bạn lắng nghe nhận xét. |
| **B. Hoạt động Vận dụng: (5 phút)**a. Mục tiêu: Cùng bạn đóng vai nói lời cảm ơn của bé Thơ tới những người bạn của mình.b. Phương pháp, hình thức tổ chức: thực hành, vấn đáp, cá nhân, nhóm |
| - GV yêu cầu HS đọc đề bài- GV cho HS thảo luận nhóm 4, lưu ý HS ánh mắt, gương mặt, cử chỉ,… trong quá trình đóng vai.- Mời vài nhóm đóng vai trước lớp.- GV nhận xét, khuyết khích HS nói lời cảm ơn theo các cách khác nhau. | - HS xác định yêu cầu: Cùng bạn đóng vai nói lời cảm ơn của bé Thơ tới những người bạn của mình.- HS đóng vai để nói và đáp lời cảm ơn trong nhóm 4- Vài nhóm đóng vai trước lớp. Lắng nghe bạn nhận xét. |
| **\* Hoạt động nối tiếp: ( 3 phút)**a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.b. Phương pháp, hình thức tổ chức |
| - Cho HS chọn biểu tượng đánh giá phù hợp với kết quả học tập của mình.- Chuẩn bị: đọc trước bài Thư thăm bạn |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 3**

**BÀI 2: THƯ THĂM BẠN (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Năng lực ngôn ngữ:

+ Chia sẻ được với bạn những cách em liên lạc với người thân, bạn bè; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài và hình ảnh minh hoạ.

+ Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa.

+ Biết cách sử dụng lời xưng hô phù hợp khi viết thư.

- Năng lực văn học: Hiểu được nội dung bài đọc: Bạn Nhã Uyên viết thư cho bạn Thu Vân để hỏi thăm và kể về việc học tập của mình ở trường mới.

**2. Năng lực chung.**

 - Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Yêu tiếng Việt.

- Phẩm chất nhân ái: Nhận thức được vai trò của tình bạn trong cuộc sống, từ đó trân trọng tình cảm bạn bè, biết yêu mến, quan tâm, chăm sóc bạn bè, chia sẻ động viên bạn khi gặp khó khăn, hoạn nạn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ cô giao.

- Trách nhiệm: Tự giác trong việc tự học, hoàn thành nhiệm vụ cô giao.

- Trung thực: Chia sẻ chân thật nhiệm vụ học tập của nhóm, cá nhân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: một số bức thư viết tay, bảng phụ ghi đoạn Thu Vân xa nhớ …đến đọc thơ…

- HS: SGV, bút, thước,..

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động: (5 phút)**a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.b. Phương pháp, hình thức tổ chức:  |
| -GV choHS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, chia sẻ với bạn những cách em liên lạc với người thân, bạn bè.– GV cho HS đọc tên bài và quan sát hình thức trình bày để phỏng đoán nội dung bài đọc. – GV giới thiệu bài mới, GV ghi tên bài đọc mới Thư thăm bạn. | – HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, chia sẻ với bạn những cách em liên lạc với người thân, bạn bè. HS có thể nói về hình thức (trao đổi trực tiếp, nhắn tin, gọi điện thoại, viết thư,...), nội dung, thời gian,... – HS đọc tên bài và quan sát hình thức trình bày để phỏng đoán nội dung bài đọc. – HS nghe GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài đọc mới Thư thăm bạn. |
| **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập: (30 phút)** |
| **B.1 Hoạt động Đọc (27 phút)** |
| **1. Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng (12 phút)**a. Mục tiêu: Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa, hiểu nghĩa từ trong bài. b. Phương pháp, hình thức tổ chức: |
| **a. Đọc mẫu**- GV đọc mẫu toàn bài. Lưu ý: toàn bài đọc giọng rõ ràng, rành mạch, nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng: lời xưng hô, từ để hỏi, để kể,...**b. Luyện đọc từ, giải nghĩa từ**GV hướng dẫn:+ Cách đọc một số từ ngữ khó: vẫn, khoẻ, dễ mến, kể chuyện, diễn kịch,...+ Giải thích nghĩa của một số từ ngữ khó, VD: thân thiện (tử tế và thiện cảm); hiền hoà (hiền lành và ôn hoà);...- Yêu cầu nhóm đôi đọc nối tiếp từng câu.**c. Luyện đọc đoạn****- Chia đoạn:** 3 phần: Phần đầu thư, phần chính, phần cuối thư**- Luyện đọc câu dài:**+Cách ngắt nghỉ một số câu dài: Mình/ rất thích sinh hoạt Câu lạc bộ Em yêu Tiếng Việt/ và thường cùng các bạn kể chuyện, diễn kịch, đọc thơ,...//; Dù vậy,/ mình vẫn luôn nhớ Huế,/ nhớ dòng sông Hương hiền hoà,/ nhớ thầy cô/ và các bạn./; ...**- Luyện đọc từng đoạn:**- HS đọc luân phiên **d. Luyện đọc cả bài:**- Yêu cầu HS đọc luân phiên cả bài... | - HS lắng nghe- HS lắng nghe và luyện đọc- HS lắng nghe và luyện đọc- HS lắng nghe và luyện đọc- HS đọc luân phiên cả bài |
| **2. Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu (12 phút)**a. Mục tiêu: Hiểu nội dung bài đọc: Bạn Nhã Uyên viết thư cho bạn Thu Vân để hỏi thăm và kể về việc học tập của mình ở trường mới.b. Phương pháp, hình thức tổ chức: vấn đáp, thảo luận nhóm |
| - GV cho HS trả lời câu 1 đến câu 4: Câu hỏi 1. Bạn Nhã Uyên viết thư cho ai? Bạn xưng hô thế nào?Câu hỏi 2. Bạn Nhã Uyên hỏi thăm những gì?Câu hỏi 3. Bạn Nhã Uyên kể những gì?Câu hỏi 4. Phần cuối thư, bạn viết những gì?- GV cho HS thảo luận nhóm tìm hiểu nội dung bài học.Câu hỏi 5. Theo em, tình cảm của Nhã Uyên với quê hương và bạn bè thế nào? | *-* Bạn Nhã Uyên viết thư cho Thu Vân, xưng "bạn với mình".***-*** Bạn Nhã Uyên hỏi thăm sức khỏe cả nhà Thu Vân.- Bạn Nhã Uyên kể:* Đã quen với việc học ở Hà Nội
* Thầy cô giáo rất thân thiện, dễ mến
* Thích sinh hoạt câu lạc bộ em yêu tiếng việt và thường cùng các bạn kể chuyện, diễn kịch, đọc thơ...
* Như Huế, sống Hương , bạn bè và thầy cô

- Phần cuối thư, bạn viết lời hỏi thăm sức khỏe gia đình và chúc Thu Vân luôn vui vẻ và đáng yêu.- Nội dung bài đọc: Bạn Nhã Uyên viết thư cho bạn Thu Vân để hỏi thăm và kể về việc học tập của mình ở trường mới.*-* Theo em, tình cảm của Nhã Uyên với quê hương và bạn bè: sâu đậm và thấm thiết. |
| **3. Hoạt động 3: Luyện đọc củng cố (15 phút)**a. Mục tiêu: b. Phương pháp, hình thức tổ chức |
| - GV hướng dẫn HS xác định giọng đọc trên cơ sở hiểu nội dung văn bản. HS nhắc lại nội dung bài. Từ đó bước đầu xác định được giọng đọc của từng nhân vật và một số từ ngữ cần nhấn giọng.- GV đọc mẫu đoạn Thu Vân xa nhớ …đến đọc thơ…- GV cho HS luyện đọc lại đoạn trên trong nhóm nhỏ hay đọc trước lớp. - GV tổ chức HS thi đọc/ đọc trước lớp hay cho HS khá giỏi đọc cả bài. | - Nội dung bài đọc: Bạn Nhã Uyên viết thư cho bạn Thu Vân để hỏi thăm và kể về việc học tập của mình ở trường mới.- HS nghe GV đọc mẫu đoạn Thu Vân xa nhớ …đến đọc thơ…- HS luyện đọc lại 1 đoạn (tự chọn hoặc có hướng dẫn) trong nhóm nhỏ hay đọc trước lớp. - HS đọc/ thi đọc trước lớp hay cho HS khá giỏi đọc cả bài. |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (3 phút)**a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.b. Phương pháp, hình thức tổ chức |
| - Gọi HS nhắc lại nội dung bài học- Chuẩn bị: tiết 2 | - HS nhắc lại nội dung bài học- HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 3**

**BÀI 2: THƯ THĂM BẠN (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Năng lực ngôn ngữ: Biết cách sử dụng lời xưng hô phù hợp khi viết thư. Nói về một người bạn của em dựa vào gợi ý

**2. Năng lực chung.**

 - Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Yêu tiếng Việt.

- Phẩm chất nhân ái: Nhận thức được vai trò của tình bạn trong cuộc sống, từ đó trân trọng tình cảm bạn bè, biết yêu mến, quan tâm, chăm sóc bạn bè, chia sẻ động viên bạn khi gặp khó khăn, hoạn nạn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ cô giao.

- Trách nhiệm: Tự giác trong việc tự học, hoàn thành nhiệm vụ cô giao.

- Trung thực: Chia sẻ chân thật nhiệm vụ học tập của nhóm, cá nhân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK, SGV,

- HS: SGK, bút, ….

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động: (5 phút)**a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.b. Phương pháp, hình thức tổ chức: |
| - GV cho Học sinh hát bài Lá thư gửi thầy. | Học sinh hát bài Lá thư gửi thầy. |
| **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập: (25 phút)** |
| **B.4 Hoạt động Trao đổi với bạn bè về lời xưng hô khi viết thư (12 phút)**a. Mục tiêu: **Trao đổi với bạn bè về lời xưng hô khi viết thư**b. Phương pháp, hình thức tổ chức |
| - Yêu cầu HS xác định yêu cầu BT và phân tích gợi ý (nếu có). - Yêu cầu HS thực hiện BT theo cặp hoặc nhóm nhỏ hoặc nói trước lớp trên cơ sở hình ảnh, tranh minh hoạ hoặc từ ngữ, câu gợi ý hoặc câu hỏi. - Yêu cầu một số nhóm HS nói trước lớp. - Yêu cầu HS và GV đánh giá kết quả thực hành và kết nối vào bài học.  | - HS xác định yêu cầu BT và phân tích gợi ý (nếu có). - HS thực hiện BT theo cặp.- Một số nhóm HS nói trước lớp. * Gửi bạn bè: Tớ - cậu, bạn - mình
* Gửi thầy cô:  Thầy (cô) - em
* Gửi người thân:
	+ ông bà - con
	+ bố mẹ - con
	+ anh chị - em
 |
| **B.5 Hoạt động Nói và nghe (13 phút)**a. Mục tiêu: Nói về một người bạn của em dựa vào gợi ý b. Phương pháp, hình thức tổ chức |
| - Yêu cầu HS xác định yêu cầu BT và phân tích gợi ý (nếu có). - Yêu cầu HS thực hiện BT theo cặp hoặc nhóm nhỏ trên cơ sở hình ảnh, tranh minh hoạ hoặc từ ngữ, câu gợi ý hoặc câu hỏi. - Yêu cầu một số nhóm HS nói trước lớp. - Yêu cầu HS và GV đánh giá kết quả thực hành và kết nối vào bài học.  | **-** HS xác định yêu cầu BT: Nói về một người bạn của em dựa vào gợi ý:+ Tên+ Hình dáng+ Tính tình+ Tình cảm- HS thực hiện BT theo cặp **-** Một số nhóm HS nói trước lớp. Trong lớp em có nhiều bạn nhưng em ấn tượng nhất là bạn Thủy Tiên. Bạn có dáng người tròn trịa, hơi thấp. Nước da của bạn ấy trắng hồng, sạch sẽ. Bạn có một khuôn mặt tròn, khi cười hay nói, em thấy má bạn có hai cái lúm đồng tiền xinh xinh. Mắt bạn đen láy và tròn, miệng nhỏ, che đi mấy cái răng cửa bị sún. Lúc nào đi học, bạn cũng được mẹ bím cho hai cái đuôi sam lủng lẳng dưới cái nơ ruy băng màu đỏ tươi. Ở lớp, bạn ngoan, tốt bụng và học giỏi nên cô giáo thương và các bạn cũng mến bạn ấy nữa. Em và bạn cũng hay chơi với nhau rất vui vẻ. Em rất quý mến bạn và mong ước sang năm lên lớp 4, tụi em vẫn là bạn thân của nhau. |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (3phút)**a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.b. Phương pháp, hình thức tổ chức |
| - Đánh giá bài viết: GV nhận xét một số bài viết.- Chuẩn bị: tiết 3, đọc lại bài thư thăm bạn | - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 3**

**BÀI 2: THƯ THĂM BẠN (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Năng lực ngôn ngữ: Nhận diện được cấu tạo, nội dung một bức thư và biết cách viết lời thăm hỏi trong thư gửi cho bạn bè. Thi đọc thơ về tình bạn và nói được về hình ảnh hoặc câu thơ em thích.

**2. Năng lực chung.**

 - Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Yêu tiếng Việt.

- Phẩm chất nhân ái: Nhận thức được vai trò của tình bạn trong cuộc sống, từ đó trân trọng tình cảm bạn bè, biết yêu mến, quan tâm, chăm sóc bạn bè, chia sẻ động viên bạn khi gặp khó khăn, hoạn nạn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ cô giao.

- Trách nhiệm: Tự giác trong việc tự học, hoàn thành nhiệm vụ cô giao.

- Trung thực: Chia sẻ chân thật nhiệm vụ học tập của nhóm, cá nhân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGV, SGK, thẻ từ màu xanh và hồng ở BT1

- HS: SGK, bút, vở,…

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động: (5 phút)**a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.b. Phương pháp, hình thức tổ chức: |
| Hát bài “ Trái Đất này là của chúng mình” | Hát bài “ Trái Đất này là của chúng mình” |
| **B. Hoạt động Khám phá và luyện tập: (25 phút)** |
| **B.5 Hoạt động Viết sáng tạo (20 phút)**a. Mục tiêu: Nhận diện được cấu tạo, nội dung một bức thư và biết cách viết lời thăm hỏi trong thư gửi cho bạn bè. b. Phương pháp, hình thức tổ chức |
| **Bài 1:** Nhận diện thể loại:- GV gọi HS đọc đề- GV cho HS đọc lại bài thư thăm bạn- GV cho HS thảo luận nhóm- GV chốt những nội dung chính của một bức thư**Bài 2:** - GV gọi HS đọc đề- GV cho HS thảo luận nhóm- GV mời HS đọc bài- GV nhận xét | – HS xác định yêu cầu của BT 1, đọc lại bài Thư thăm bạn, đọc các thẻ màu hồng vàcác thẻ màu xanh.– HS thảo luận nhóm chọn các thẻ màu xanh phù hợp với mỗi thẻ màu hồng.− HS làm bài vào VBT.– Một vài cá nhân/ nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp.– HS nghe bạn và GV nhận xét.– HS rút ra cấu tạo và những nội dung chính của một bức thư dưới sự hỗ trợ của GV.- HS xác định yêu cầu của BT 2 và đọc các gợi ý.  – HS chia sẻ trong nhóm những nội dung muốn thăm hỏi, thông báo với bạn. – HS viết bài vào VBT. – Một vài HS chia sẻ kết quả trước lớp. Hà Nội, ngày 7 tháng 4 nằm 2022Ông bà ngoại kính mến!Ông bà ngoại dạo này có khỏe không? Dừa thu hoạch có nhiều hơn lúc trước không? Bây giờ là thời điểm cháu đang ôn tập thi kì II nên những ngày ngày nghỉ cuối tuần cũng không thể về quê được. Cháu nhớ ông bà lắm!Mặc dù bài vở học kì này nhiều và khó, nhưng cháu hết sức cố gắng để đạt được danh hiệu học sinh giỏi. Cháu nhất quyết không phụ lòng cha mẹ vất vả lo cho cháu ăn học và sự tin tưởng của ông bà ngoại. Sau khi thi xong, nhất là trong dịp hè sắp tới, cháu sẽ về quê ở lâu dài bên ông bà ngoại.Ba mẹ cháu ở trên này cũng khỏe cùng với cuộc sống tốt. Em trai cháu đã nói bập bẹ và chập chững bước đi rồi. Cuối thư, cháu chúc ông bà ngoại sống vui và sống mãi với con cháu.Cháu của ông bà ngoạiKí tênMinh Thư– HS nghe bạn và GV nhận xét. |
| **\* Hoạt động nối tiếp: (5 phút)**a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.b. Phương pháp, hình thức tổ chức |
| - Đánh giá bài viết: GV nhận xét một số bài viết.- Thi đọc thơ về tình bạn- Chuẩn bị: tiết sau | - hs lắng nghe– HS thi đọc thơ trong nhóm nhỏ. – Mỗi nhóm cử một HS thi trước lớp và nói về câu thơ hoặc hình ảnh em thích trong bài thơ đã đọc. – HS bình chọn bạn đọc hay nhất. – HS nghe GV nhận xét hoạt động vận dụng. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................